

## TẬP TỤC SINH ĐẼ CỦA NGƯỜI BRÂU Ở LÀNG ĐẮK MẾ, XÃ PỜ Y, HUYỆN NGỌC HỒI, TỈNH KON TUM<sup>1</sup>

ThS. Lê Trần Quyên

Viện Dân tộc học

Email: letranquyen.dth@gmail.com

**Tóm tắt:** Sinh đẻ được xem là một giai đoạn quan trọng trong chu kỳ đời người. Mỗi cộng đồng đều có những tập tục và nghi thức trong sinh đẻ được biểu hiện với những nét đặc trưng riêng. Dựa trên kết quả nghiên cứu thực địa về người Brâu ở làng Đắc Mế, xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, bài viết làm rõ những đặc điểm truyền thống và biến đổi trong tập tục sinh đẻ của người Brâu. Trên cơ sở đó, tác giả bài viết gợi ý một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dân số và chăm sóc sức khỏe cộng đồng người Brâu trong thời gian tới từ cách tiếp cận nghiên cứu Dân tộc học/Nhân học.

**Từ khóa:** Tập tục sinh đẻ, người Brâu, Kon Tum.

**Abstract:** Childbirth is considered an important stage in the human life cycle. Each community has its own customs and rituals in childbirth that are expressed with its own characteristics. Based on the results of field research on the Brau people in Dak Me village, Po Y commune, Ngoc Hoi district, Kon Tum province, the article clarifies the traditional characteristics and changes in the Brau people's childbirth customs. On that basis, the author suggests some solutions to improve the quality of population and health care of the Brau community in the coming time from the approach of Ethnology/Anthropology research.

**Keyword:** Birth customs, Brau people, Kon Tum.

Ngày nhận bài: 9/9/2024; ngày gửi phản biện: 15/10/2024; ngày duyệt đăng: 29/11/2024.

### Mở đầu

Người Brâu thuộc nhóm ngôn ngữ Môn - Kơ-me, cư trú tập trung tại làng Đắc Mế, xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Đây là vùng chân núi Hồi, núi Hơ Niêng và giữa khu vực dòng chảy của sông Đắc Sứ, sông Bờ Y, hồ A Jong, suối Hơ Jang, cách Cửa khẩu quốc tế Bờ Y khoảng 10km và thành phố Kon Tum gần 100km. Tổ tiên của người Brâu vốn ở vùng nam Lào và đông bắc Campuchia di cư đến Việt Nam khoảng 160 - 170 năm trước đây (Bùi

<sup>1</sup> Bài viết là một phần kết quả của Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ (2023-2024): “Biến đổi văn hóa tộc người Brâu ở vùng biên giới tỉnh Kon Tum hiện nay”, do TS. Nguyễn Thị Tám làm Chủ nhiệm, Viện Dân tộc học chủ trì.

Ngọc Quang, 2017, tr. 1144). Người Brâu là một trong số 15 tộc người có dân số ít dưới 1.000 người ở Việt Nam, tại địa bàn xã Đắc Mế có 161 hộ/513 khẩu (Tổng cục Thống kê, 2019), điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tộc người còn nhiều khó khăn, song đến nay Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chính sách quan tâm giúp tộc người có cuộc sống ổn định và phát triển hơn.

Văn hóa và tập tục của người Brâu được đánh giá cao ở sự nguyên bản, độc đáo và tinh thần cộng đồng. Những đặc điểm này không chỉ đóng vai trò quan trọng trong việc bảo tồn bản sắc dân tộc mà còn thu hút sự quan tâm của giới nghiên cứu. Trải qua thời gian, người Brâu duy trì nhiều tập tục sinh đẻ truyền thống với các nghi lễ đặc biệt, phản ánh tín ngưỡng và phong tục văn hóa của họ. Tập tục trong sinh đẻ là một trong những thành tố cấu thành bản sắc văn hóa của người Brâu ở Đắc Mế. Các giá trị văn hóa trong chu kỳ vòng đời nói chung, tập tục trong sinh đẻ nói riêng của cộng đồng Brâu phản ánh quan hệ đa chiều của con người với môi trường tự nhiên và môi trường xã hội; đồng thời phản ánh kinh nghiệm của cư dân Brâu trong tiến trình lịch sử. Điều này lý giải cho vai trò và sự chi phối của các nghi lễ vòng đời đến cuộc sống của mỗi thành viên trong cộng đồng.

Bài viết được thực hiện dựa trên tư liệu thực địa về người Brâu tại làng Đắc Mế, xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum vào tháng 8/2023 và tổng hợp tài liệu thứ cấp từ địa phương để tập trung làm rõ những đặc điểm truyền thống và sự biến đổi trong tập tục sinh đẻ của người Brâu. Qua đó, nghiên cứu đưa ra một số đề xuất giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dân số và chăm sóc sức khỏe cộng đồng người Brâu.

### **1. Quan niệm sinh con của người Brâu**

Sinh con là công việc quan trọng đối với những gia đình trẻ người Brâu. Cũng giống như các dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng Trường Sơn - Tây Nguyên, quan niệm sinh con của người Brâu là sự thể hiện quan hệ xã hội cổ truyền đề cao vai trò của người phụ nữ trong gia đình (Nguyễn Thế Huệ, 2002). Chỉ khi đôi vợ chồng sinh được con, họ mới thật sự được cộng đồng tôn trọng, vì vậy việc sinh con khẳng định địa vị của đôi vợ chồng trẻ trong cộng đồng (Bùi Ngọc Quang, 2021, tr. 131). Giống như những cư dân làm nương rẫy ở khu vực Tây Nguyên, trước kia người Brâu quan niệm về sinh đẻ khá đơn giản và thực tế, họ không có quan niệm sinh bao nhiêu con thì đủ, mà cho rằng đó là việc do trời ban và số lần sinh chủ yếu xuất phát từ nhu cầu lao động của gia đình. Với họ, cuộc sống trong rừng gắn với khai phá đất làm rẫy rất cần người có sức khỏe để giúp gia đình nên họ muốn sinh nhiều con và càng nhiều con trai càng tốt. Người Brâu cho rằng, trên rẫy có nhiều cây to nên cần người khỏe mạnh để đốn cây lấy đất trồng rẫy, nhà càng có nhiều người con trai thì gia đình đó sẽ làm được nhiều việc và phát rẫy được nhiều hơn. Tuy nhiên, có ý kiến cho rằng, nếu gia đình nào đẻ được con gái đầu lòng thì cha mẹ sẽ đỡ vất vả hơn so với việc có con trai đầu lòng, vì con gái sớm biết giúp đỡ cha mẹ các công việc trong gia đình.

Với tập quán du canh du cư gắn với canh tác nương rẫy, việc có nhiều lao động sẽ dễ dàng tạo ra của cải và làm ăn sẽ tốt hơn những gia đình ít con hoặc không có con. Dòng họ nào có nhiều gia đình khá giả, đông con nhiều cháu sẽ đóng vai trò chính trong các hoạt động của cộng đồng. Vì vậy, người phụ nữ trong gia đình thường phải đẻ nhiều, đẻ sớm và các con cháu trong gia đình cũng sẽ lập gia đình sớm để tăng thêm nhân khẩu lao động. Cũng theo quan niệm của người Brâu, việc có thêm thành viên mới là một niềm vui lớn đối với gia đình, dòng họ. Ngược lại, nếu một gia đình không có con, sẽ là một điều kém may mắn.

Trong trường hợp, đôi vợ chồng lấy nhau lâu ngày không có con, người Brâu có phong tục cúng trâu cầu con<sup>2</sup>. Lễ cúng được thực hiện trong 2 ngày: ngày thứ nhất, người ta cúng thịt trâu, gan trâu, lòng trâu. Thức ăn được bày lên một chiếc mâm để cúng *Yang* gọi là *Ktô*, còn đầu trâu được đặt lên bàn thờ gỗ trước cửa nhà. Ngày thứ hai, cúng đầu trâu, đuôi trâu. Sau khi đầu trâu được bóc thịt để chế biến làm các món ăn bày trong mâm cúng, chủ nhà để hàm trâu lên bàn thờ gỗ trước cửa nhà. Thầy cúng đọc lời khấn, làm phép rồi đút óc trâu cho những người cầu con ăn. Nếu như làm đủ cách mà hai vợ chồng trẻ không thể có con, người ta sẽ cho rằng đó là lỗi của người vợ không biết sinh đẻ. Do đó, người vợ không sinh được con thường chủ động tìm vợ mới cho chồng và sống hòa thuận trong cùng ngôi nhà, hoặc ly thân để chồng tự do đi tìm người phụ nữ khác (Bùi Ngọc Quang, 2021, tr. 131).

Hiện nay, quan niệm của người Brâu về sinh con đã thay đổi. Trong bối cảnh toàn bộ người Brâu đã được chính quyền đưa về sinh sống định canh, định cư tại làng Đắc Mế từ năm 1991, đất ở và đất sản xuất theo hộ gia đình cũng được phân chia song đã bị thu hẹp rất nhiều so với trước đây. Bởi sự giới hạn về đất canh tác, nhiều hộ đã lựa chọn các hình thức sinh kế phi nông nghiệp, do đó quan niệm sinh nhiều con không còn phù hợp với điều kiện xã hội hiện nay. Các gia đình trẻ đã thể hiện nhu cầu sinh trung bình khoảng hai con là đủ để tập trung các nguồn lực nuôi dạy con cho tốt. Từ những thay đổi trong quan niệm về sinh con dẫn đến những biến đổi đáng kể về tập tục sinh đẻ của tộc người này.

## 2. Tập tục sinh đẻ của người Brâu trong truyền thống

Từ xa xưa, người Brâu đã có những tập quán trong việc sinh đẻ và nuôi con mang đặc trưng văn hoá tộc người. Bên cạnh việc chăm sóc sức khoẻ của người mẹ và đứa trẻ mới sinh còn bao gồm những kiêng kỵ và lễ nghi khá phức tạp.

Khi người vợ mang thai, người chồng sẽ chia sẻ những công việc nặng nhọc trong gia đình để gánh vác thay cho vợ. Theo hồi cố của các bậc cao niên người Brâu, trước đây khi người vợ mang thai, người chồng thường chăm sóc rất kỹ lưỡng cho vợ, thậm chí còn hơn cả sự chăm lo của mẹ đẻ đối với con gái. Tuy nhiên, không phải vì thế mà phụ nữ Brâu khi mang thai không lao động, ngược lại, họ vẫn đảm nhiệm những công việc phù hợp với sức của mình

<sup>2</sup> Để chuẩn bị nghi lễ cầu con, gia chủ phải dựng “bàn thờ” gỗ hai tầng ở vị trí trước sân nhà. Với sự giúp đỡ của 5 người, công tác chuẩn bị sẽ mất khoảng 1 tuần. Gia chủ dựng bàn thờ gỗ cúng các *Yang* từ 4 giờ sáng, với lễ vật gồm: 10 ghè rượu, 1 con trâu, 1 con heo, 3 con gà, kinh phí hết khoảng trên 20 triệu đồng.

bởi người Brâu cho rằng lao động phù hợp sẽ giúp sau này người mẹ dễ đẻ, đưa con sinh ra cũng sẽ mạnh khỏe.

Trong thời gian mang thai, thai phụ người Brâu phải tuân thủ một số kiêng kỵ, chẳng hạn như không ăn thịt một số con thú trên rừng (thịt con sóc, các con vật lột da như rắn, các con vật có vỏ, có mai như tê tê, rùa...). Theo quan niệm của người Brâu, thịt sóc khá hôi, nếu thai phụ ăn vào sẽ làm tuyến sữa của người mẹ không thơm, con sẽ bỏ bú sữa mẹ; ăn loài lột da/có vỏ sẽ khiến thai phụ khó rặn đẻ khi trở dạ. Khi đi rừng, thai phụ cũng không ăn các loại quả trong rừng, không với tay hái quả bởi họ quan niệm các cây đều có thần trú ngụ. Tuy nhiên, họ có thể ăn quả khi người khác hái về cho mình... Đặc biệt, cho dù có khát nước khi thấy nước trên lá cây, thai phụ cũng không được uống, bởi nếu uống họ sợ em bé sẽ như nước theo ra khỏi người. Khi vợ có bầu, người chồng cũng phải cẩn thận hơn trong mọi việc, đặc biệt khi đi vào rừng sẽ không được đắp máng, nếu có khát nước thì chỉ được lấy tay vục nước để uống, không được lấy ống lồ ô múc nước uống vì sợ khi thai phụ đẻ, máu sẽ ra nhiều như nước dẫn đến bị băng huyết, gây nguy hiểm đến tính mạng của mẹ và con. Người chồng cũng không được lấy lá môn đựng nước vì điều này khiến con khi sinh ra dễ bị ngứa, mụn nhọt. Trong rừng, nếu thấy cây mây, thai phụ và chồng không được đạp hay dẫm vào vì loại cây này dễ gây sảy thai, phù nề chân tay<sup>3</sup>.

Trong thời gian mang thai, gia đình của sản phụ thường kiêng không làm các công việc lớn như làm nhà. Trong ba tháng đầu của thai kỳ, thai phụ cũng kiêng ăn những loại cây lạ lần đầu nhìn thấy để thai nhi được ổn định, không ăn cơm lam vì cơm lam dễ khiến đầy bụng; khi ăn, phải múc thức ăn ở trong nồi ra bát mới được ăn, không được ăn trực tiếp từ nồi. Nếu sản phụ muốn ăn cá, chỉ được ăn cá do chính mình hoặc người thân trong gia đình câu hoặc đánh bắt... Bên cạnh đó, thai phụ còn kiêng ăn trứng gà, trứng vịt vì trứng hay bị khuyết nên người ta sợ hỏng thai, khi ăn cơm, tuyệt đối không để hai bát úp vào nhau vì dễ làm động thai.

Trường hợp thai phụ bị ốm nghén, gia đình sẽ mời thầy về cúng để cầu mong hai mẹ con được khoẻ mạnh (lễ vật gồm gà, rượu và thuốc lá sợi khô của người Brâu). Trong trường hợp thai phụ bị hỏng thai, người Brâu quan niệm bào thai đó đã bị một loại ma chuyên bắt hồn vía trẻ con gây nên. Vì vậy, gia đình nhà chồng sẽ phải sắm lễ để cúng trừ ma. Theo quan niệm của người Brâu, để trừ ma thầy cúng thực hiện nghi lễ này phải rất cao tay, nếu không con ma sẽ vẫn ở lại bên trong người mẹ và lần sau lại có thể gây hại đến thai nhi khác.

Mặc dù việc sinh con là công việc quan trọng nhất trong chu kỳ đời người nhưng trong truyền thống, quan niệm của đồng bào Brâu cho rằng, việc người phụ nữ sinh đẻ trong ngôi nhà đang ở gây nên sự ô uế. Điều này gắn với quan niệm sự trong sạch đối với các đấng linh

<sup>3</sup> Nếu đi đường rừng chẳng may dẫm phải cây mây thì gia đình thai phụ phải mời thầy về cúng. Đồ lễ cúng gồm một con gà (chỉ lấy tiết, ruột và lông để lên mâm cúng), chén rượu, một bát thuốc (là bí quyết riêng của người Brâu), một nải chuối xanh, một khúc mía. Khi cúng xong, thầy cúng được gia chủ biếu một con gà còn sống và một tấm vải đẹp.

thiên có nhiệm vụ cứu giúp, bảo vệ sức khỏe, hạnh phúc cho mọi thành viên được gia đình tôn thờ, coi trọng. Vì vậy, đối với người Brâu, bất kể là ai, vợ, con dâu, con gái sinh đẻ trong nhà đều bị coi là vi phạm đến nguyên tắc kiêng cử của phong tục. Tập tục đẻ ngoài nhà của đồng bào Brâu cũng như các cộng đồng khác ở vùng Trường Sơn - Tây Nguyên được hình thành trên quan niệm tâm linh là điều bắt buộc. Trường hợp nếu có sản phụ không may đẻ rơi trong nhà thì gia chủ phải lo sắm lễ vật gồm: 1 con gà, 1 ghè rượu rồi mời thầy cúng làm lễ tạ lỗi. Mục đích nhằm tránh sự trừng phạt của các thần linh trong nhà. Gia đình nào không làm lễ, theo quan niệm sẽ bị các thần linh gây ra đau ốm, bệnh tật, mùa màng bị thất thu (Nguyễn Thế Huệ, 2002, tr. 62-63).

Sau năm 1993, khi người Brâu định cư tại làng Đắc Mé, cán bộ y tế thôn, xã vận động, tuyên truyền nên người Brâu bỏ dần tập tục sinh đẻ ngoài nhà. Với những hộ ở nhà sàn, ngay từ khi biết vợ mang thai, người chồng phải đi lấy lồ ô về đan thành những tấm phen bịt kín chắc chắn khu vực dưới sàn gỗ của thai phụ. Việc này được người Brâu lý giải là để đuổi các con thú rừng hay vật nuôi đi lại vào khu vực đó, nếu đẻ chúng dũi đất, đi vệ sinh hoặc kêu dưới khu vực này sẽ khiến thai nhi bị động và dễ dẫn đến hỏng thai.

Khi thai phụ mang thai được 4-5 tháng, gia đình mời bà mụ vườn/bà đỡ đến nhà thực hành lễ cầu để việc sinh con được thuận lợi (*nhét roi boi*), giúp thai phụ dễ đẻ, cả mẹ và con đều được an toàn. Lễ này thường được tổ chức vào lúc xế chiều, lễ vật gồm: 1 ghè rượu, 1 con gà và thuốc lá. Khi mọi việc đã chuẩn bị đầy đủ, bà mụ (chủ lễ) cùng thai phụ ngồi bên bếp lửa để tiến hành cuộc lễ. Bà mụ tự tay làm thịt gà, lấy máu tươi, gan và đầu gà (đã qua luộc chín) đặt lên miệng ghè rượu và bắt đầu khấn. Nội dung lời khấn: “*Hôm nay, gia đình làm lễ “nhét roi boi” để cầu mong Yang chăm sóc cho người mẹ khỏe mạnh, không đau ốm, cầu cho đứa trẻ sinh ra được khỏe mạnh, không đau ốm, không dị tật, cầu cho mọi người trong gia đình đều khỏe mạnh...*”. Sau khi khấn xong, chủ nhà dọn lễ vật ra mâm, thai phụ được ăn phần gan và đùi gà, nhận từ tay bà mụ, những người khác thì cùng ăn, uống rượu, trò chuyện vui vẻ, cầu mọi điều tốt lành cho hai mẹ con và cả gia đình (Bùi Ngọc Quang, 2021, tr. 145-146). Trong quá trình sinh nở, người mẹ thường sinh con theo tư thế quỳ, hai tay cầm hai chày giã gạo để làm lực lấy sức ghi khi rặn đẻ. Quá trình này, người mẹ luôn nhận được sự hỗ trợ từ bà mụ, lúc chuyển dạ có thể được sự giúp đỡ của 3 - 4 người nhiều kinh nghiệm như bà mụ, các bà mẹ, các chị em gái đã qua sinh nở. Người chồng thường ở gian ngoài đun nước cho vợ con dùng để lau người sau khi đẻ xong.

Vai trò của bà mụ rất quan trọng trong quá trình sinh nở, là người trực tiếp đỡ đẻ cho sản phụ và giúp chăm sóc cho người mẹ sau sinh và đứa trẻ. Khi em bé chào đời, bà mụ ẵm đứa trẻ dùng một thanh cật nửa hoặc dao nhỏ sắc, rửa bằng nước nóng rồi lau khô để cắt rốn, sau đó được buộc lại bằng một sợi dây bông sạch. Bà mụ sẽ bế đứa trẻ đi tắm trong chậu nước lá thuốc. Khi đã sạch sẽ, đứa trẻ được ủ trong tấm chăn mỏng mà người mẹ đã chuẩn bị trước khi sinh. Nhau thai của sản phụ được người chồng cuốn trong một tấm vải, mang đi chôn xa

cách nhà khoảng 50m và đào hố sâu khoảng 60cm để chôn, do sợ các loài súc vật moi lên ăn. Trong trường hợp nhau thai bị súc vật đào lên ăn thì gia đình phải sắm sửa đồ tiến hành lễ cúng để tránh ốm đau cho sản phụ và em bé.

Sau khi sinh con, người mẹ thường chỉ được ăn một số thực phẩm như: thịt lợn, cá suối, rau bí, rau dớn, bầu, dưa trên rẫy, rau ngót. Trong đó, món thịt lợn rang với nghệ đen hay lá nghệ được ưa chuộng. Nghệ đen còn là thức uống quý cho sản phụ người Brâu, giúp người mẹ tăng sức đề kháng. Vì vậy, trước đây, nghệ đen được trồng khá phổ biến ở cạnh đám rẫy trồng khoai mì. Sản phụ cũng phải kiêng một số thức ăn có hại như măng chua, đồ đắng, rau muống vì được cho rằng không tốt cho nguồn sữa mẹ. Các loại thức ăn có chất tanh, hôi sản phụ cũng phải kiêng (như thịt khi, thịt cóc, cá mè, thịt chó, thịt chồn, thịt nai...). Bên cạnh đó, sản phụ còn uống nước lá của chính người Brâu chế biến, có tác dụng làm mát, tốt cho cả người mẹ và đứa trẻ, đặc biệt có tác dụng phòng chống các bệnh về da mà trẻ sơ sinh hay mắc phải.

Sau khi đứa trẻ chào đời khoảng 3-5 ngày, gia đình sẽ mời thầy cúng đến làm lễ đặt tên. Lễ vật gồm có một mâm cúng đặt trước cửa nhà với con gà, ghè rượu, thuốc lá sợi khô và gạo. Khi thầy cúng xong, sẽ đặt tên cho đứa trẻ. Sau khi được đặt tên, nếu tối hôm đó đứa trẻ quấy khóc, gia đình phải làm lễ đặt tên lại và phải làm đến khi nào đứa trẻ nhận tên mình mà không quấy khóc nữa mới thôi. Người Brâu có hai cách cúng và chọn tên cho con: *Thứ nhất*, bố mẹ sẽ chọn tên cho con trước, sau khi thầy cúng xong, bố mẹ nói tên đã chọn cho đứa trẻ, thầy sẽ đổ nước vào ghè rượu cúng, nếu nước không trào ra khỏi bình thì tên đó được chọn, nếu nước trào ra thì phải chọn tên khác. Tuy nhiên, trên thực tế, có rất ít trường hợp phải đặt tên khác. *Thứ hai*, thầy cúng được gia đình nhờ làm lễ cúng đặt tên cho đứa trẻ. Trong trường hợp này, tên của đứa trẻ đã được gia đình chọn trước, sau khi cúng xong, thầy sẽ cầm cốc rượu ở trong mâm cúng lên xem bằng cách phân biệt như sau: cho ít nước lã vào cốc rượu cúng, nếu nước rượu vẫn trong, đẹp thì sẽ đặt tên theo ý muốn, nếu nước rượu đó đục thì phải đặt tên khác. Cốc rượu sau khi xem bói sẽ để người khác uống, người đặt tên không được uống.

Khi đứa trẻ được 1 tháng tuổi, gia đình sẽ làm lễ đầy tháng cho con. Người Brâu gọi lễ đầy tháng là *cúng gọi vía*. Tùy thuộc vào điều kiện kinh tế của mỗi gia đình, lễ này có thể tổ chức lớn với lễ vật gồm heo, gà, rượu, thuốc lá sợi khô, hoặc tổ chức nhỏ hơn không có lễ vật heo cúng. Lễ cúng vía mang ý nghĩa cầu mong cho đứa trẻ không ốm đau, gia đình gặp may mắn và làm ăn tốt, mọi sự đều tốt lành. Khi cúng xong, gia đình mời họ hàng, làng xóm đến ăn cỗ. Khách đến ăn cỗ thường mang quà đến mừng cho gia đình bằng hiện vật như gạo, gà, rượu...

Nếu đứa trẻ bị ốm, gia đình sẽ mời bà mụ đến chữa bệnh. Họ hái lá xông thơm trên rừng đun nước để xông cho hai mẹ con theo phương pháp truyền thống trùm chăn kín cùng nồi nước xông. Trong trường hợp đứa trẻ ốm nhưng không rõ bệnh, người mẹ hoặc người phụ nữ lớn tuổi trong gia đình sẽ lấy quả trứng gà tươi lăn khắp người bé, sau đó nói: "*Bị bệnh gì hãy xuất hiện trên trái trứng gà này, các bệnh...*". Sau đó, gia đình sẽ đem quả trứng gà cho thầy

bói xem để đoán bệnh (PVS, nữ, 48 tuổi, thôn Đắc Mế). Nếu thầy bói chỉ ra nguyên nhân gây bệnh, gia đình mời thầy cúng đến cúng cho đứa trẻ mau khỏi bệnh.

Khi còn sống du canh du cư ở trong rừng, người Brâu có tập tục chôn cả hai mẹ con nếu không may thai phụ bị chết trong lúc sinh ngay cả khi đứa trẻ vẫn sống, bởi theo quan niệm của người Brâu, nếu để nuôi, đứa trẻ sẽ mang đến những điều đen đui, không tốt cho gia đình và dân làng. Từ thập niên 90 của thế kỷ XX đến nay, người Brâu được Nhà nước, chính quyền địa phương vận động, hỗ trợ để chuyển cư xuống làng Đắc Mế, đến nay tập tục trên được bộ đội biên phòng và cán bộ địa phương vận động xóa bỏ.

Những năm cuối của thập niên 90 thế kỷ XX, tỷ lệ sinh của phụ nữ dân tộc Brâu vẫn khá cao, trong khi các điều kiện về chăm sóc sức khỏe sinh sản, bà mẹ, trẻ em còn thấp nên các bệnh về sản khoa như băng huyết, sảy thai, sản giật..., vẫn thường xuyên xảy ra. Một số phụ nữ đã bị chết trong khi sinh do phong tục cúng bái còn quá nặng nề, bị bệnh nhưng không đem đi chữa hoặc có đi chữa ở trạm y tế nhưng trạm không đủ điều kiện, đưa tuyến cao hơn thì đường đi quá khó khăn nên nhiều người bị bệnh đã không thể qua khỏi (Nguyễn Thế Huệ, 2002, tr. 90).

### 3. Một số biến đổi hiện nay

Năm 2005, Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Bờ Y chính thức đi vào hoạt động, Nhà nước đã cải tạo và làm mới tuyến đường 14C thành quốc lộ 40 khang trang và bề thế. Cơ sở hạ tầng giao thông thuận lợi để phục vụ cho việc thông thương hàng hóa qua biên giới đã kéo theo nhiều dịch vụ đến những khu dân cư giáp biên, trong đó có làng Đắc Mế của người Brâu. Từ đó, điều kiện kinh tế - xã hội của người Brâu đã có nhiều thay đổi, trình độ dân trí được nâng cao, mạng lưới y tế phát triển đến tận thôn làng. Các chính sách về chăm sóc sức khỏe cộng đồng, dân số, kế hoạch hóa gia đình cũng được đồng bào Brâu tiếp cận đầy đủ hơn, chính vì vậy tập quán sinh đẻ của người Brâu cũng có những biến đổi.

Trước đây, người Brâu chủ yếu sử dụng các bài thuốc truyền thống để dưỡng thai mà chưa quan tâm nhiều đến việc cân bằng dinh dưỡng một cách khoa học cho người mẹ và thai nhi, đồng thời đồng bào sử dụng thuốc tân dược để chữa bệnh khá muộn. Ngày nay, phụ nữ Brâu được thăm khám tại các trạm y tế thôn bản hoặc y tế tuyến xã, huyện; việc chăm sóc sức khỏe người mẹ và thai nhi nói riêng và cộng đồng người Brâu nói chung thuận lợi hơn. Các loại thuốc bổ cần thiết cho phụ nữ mang thai được các y, bác sĩ khuyến khích sử dụng giúp cho thai kỳ luôn mạnh khỏe. Bên cạnh đó, một số phụ nữ Brâu đã biết mua thêm thực phẩm chức năng, sữa bột để tăng cường sức khỏe trong thời kỳ mang thai. Tuy nhiên, giá thành của những sản phẩm này không rẻ nên số người sử dụng chưa nhiều.

Về chế độ ăn uống thường ngày khi mang thai và sau khi sinh con đã có sự thay đổi ở những phụ nữ trẻ tuổi, có hiểu biết xã hội. Nếu như trước đây thai phụ thường phải kiêng cử quá nhiều món ăn thì nay họ có nhiều lựa chọn hơn để đảm bảo dinh dưỡng thai kỳ. Trong nhận thức

của giới trẻ, việc kiêng quá nhiều loại đồ ăn sẽ khiến cho cơ thể bị thiếu hụt vi chất, ảnh hưởng đến sự phát triển của đứa trẻ và sức khỏe người mẹ không được đảm bảo. Để có sự thay đổi này, cán bộ thôn, xã và bộ đội biên phòng đã nhiều năm vận động, tuyên truyền, giúp bà con Brâu thay đổi tư duy và hành động. Sau khi sinh, người mẹ được theo dõi tình trạng hậu sản và được trạm y tế cấp phát thuốc nếu không may mắc bệnh. Trường hợp bị bệnh nặng, sản phụ sẽ được người nhà đưa đến bệnh viện tuyến trên để chữa trị. Tuy nhiên, thực tế đến nay mặc dù người Brâu đã đến khám, chữa bệnh ở các cơ sở y tế của Nhà nước, có sử dụng thuốc tân dược, song vẫn nhiều trường hợp kết hợp việc bói, cúng chữa bệnh khi tình trạng sức khỏe gặp bất thường, trong đó có cúng chữa bệnh cho thai phụ, bà mẹ sau sinh và trẻ sơ sinh.

Trước đây, phụ nữ Brâu thường sinh con tại nhà với sự trợ giúp của các bà đỡ. Tuy nhiên, với những ca sinh khó, nếu không có cách xử lý kịp thời và thiếu thiết bị y tế, thì hậu quả đáng tiếc là không cứu được mẹ và con, hay chỉ cứu được mẹ hoặc con trong ca sinh. Hiện nay, phụ nữ Brâu dễ tiếp cận với hệ thống y tế hơn, do vậy khi sinh con họ thường đến trạm y tế xã, nếu ca nào được tiên đoán khó sinh hoặc gặp vấn đề trong quá trình mang thai, người nhà sẽ đưa thai phụ đến Bệnh viện huyện Ngọc Hồi, hoặc chuyển lên tuyến tỉnh để sinh con. Nhờ đó, những rủi ro cho bà mẹ và trẻ em trong quá trình sinh đẻ được hạn chế.

Hiện nay, người Brâu vẫn giữ một số nghi lễ quan trọng trong chu kỳ đời người, nghi lễ đầy tháng là một trong số đó. Đây là nghi lễ được các gia đình người Brâu tổ chức long trọng bởi theo họ, khi có thành viên mới là niềm vui lớn của gia đình, dòng họ. Đây là dịp để gia đình mời mọi người đến ăn uống, giới thiệu thành viên mới và chúc phúc cho đứa trẻ mới chào đời. Trước đây, nghi lễ này được tổ chức lớn, mổ heo, gà và nhờ mọi người đến làm cỗ giúp, mời thầy cúng làm lễ cho đứa bé. Ngày nay, nhiều gia đình đặt cỗ đầy tháng ở những cửa hàng ăn uống tại trung tâm xã, khi các lễ thức cúng xong xuôi, tất cả mọi người tham dự cùng liên hoan ăn uống, chúc tụng kéo dài cả ngày hôm đó. Trước đây, những khách mời đến tham dự lễ đầy tháng thường mang theo quà hiện vật như chiếc vòng tay, vòng chân bằng bạc, bộ quần áo,... Hiện nay, bên cạnh các món quà hiện vật, nhiều người chọn cách sử dụng quà mừng bằng tiền (dao động từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng tùy vào mối quan hệ với gia chủ).

Việc đặt tên cho đứa trẻ mới chào đời hiện nay đơn giản hơn so với trước, thường khi mang thai, bố mẹ đã nghĩ cho con một cái tên đẹp theo mong muốn của gia đình. Đến khi con ra đời, bố mẹ sẽ đặt tên chính thức cho con. Hiện nay, tên gọi của trẻ đã gần giống với tên gọi của người Kinh, chỉ ghép với họ của người Brâu. Trước đây, tên gọi thường chỉ gồm hai âm tiết mang đặc trưng của người Brâu nhiều hơn như: A Mưu, A Dưa, Thao La, Y Pan, Nàng Nhót,... Ngày nay, tên của các con được bố mẹ đặt là: Y Mị Nương, Y Phương, A Minh, Nàng Sao Anh,... Bên cạnh đó, trẻ nhỏ cũng được đặt tên gọi thân mật ở nhà như Bon, Bin, Thỏ, Nhím..., giống như người Kinh, điều không hề có trong cách đặt tên của người Brâu trước đây.

Khi đứa trẻ ốm đau, người Brâu thường ra hiệu thuốc tân dược kể triệu chứng cho chủ quầy, sau đó mua thuốc về cho con uống. Tuy nhiên, tập tục truyền thống vẫn được một số

cha mẹ lựa chọn là nếu con không đỡ sau khi dùng thuốc, người mẹ cầm quả trứng lăn lên người em bé, gói vào chiếc áo của con rồi mang đến nhờ thầy bói tìm nguyên nhân ốm, bệnh. Sau khi thầy bói tìm ra căn nguyên của bệnh, gia đình sẽ chuẩn bị con gà làm lễ cúng nhỏ, trường hợp đứa trẻ không khỏi, tình trạng bệnh nặng hơn thì mới cho đi trạm y tế xã hoặc Bệnh viện huyện Ngọc Hồi để điều trị.

### **Kết luận**

Tập tục trong sinh đẻ là một trong những thành tố cấu thành bản sắc văn hóa của người Brâu ở Đắk Mế, phản ánh kinh nghiệm của cư dân Brâu trong tiến trình lịch sử. Sự phụ thuộc vào tín ngưỡng ma thuật tộc người trong rất nhiều các bước cúng tế được cho là liệu pháp tinh thần mang lại sự an tâm cho người phụ nữ mang thai, phụ nữ sau sinh và những người trong gia đình Brâu. Điều này lý giải cho vai trò và sự chi phối của các nghi lễ vòng đời đến cuộc sống của cộng đồng tộc người này. Hiện nay, dưới tác động của nhiều yếu tố chính sách kinh tế - văn hóa - xã hội và sự giao lưu văn hóa giữa các tộc người cận cư đã khiến đời sống của người Brâu ở làng Đắk Mế có nhiều thay đổi. Tập tục sinh đẻ của họ vì thế cũng biến đổi theo, tích hợp thêm những yếu tố văn hóa mới phù hợp hơn với sự phát triển của thời đại. Tuy nhiên, các phong tục vòng đời, trong đó có tập tục sinh đẻ của người Brâu vẫn khẳng định những giá trị văn hóa có ý nghĩa phản ánh hệ giá trị đạo đức của gia đình, rộng hơn là của cộng đồng. Xét theo hướng tích cực, những gì thuộc về tập tục sinh đẻ còn là sự bao chứa vốn kiến thức dân gian tộc người rất quý giá đã được chọn lọc, trao truyền qua nhiều thế hệ người Brâu. Chẳng hạn như các bài thuốc dân gian dưỡng thai và tăng cường sức khỏe cho sản phụ, ngăn ngừa bệnh hậu sản..., hoặc các mối quan hệ tương trợ cộng đồng của người dân, trước hết là người cùng dòng họ và thành viên trong làng khi gia đình có người ốm đau, sinh con. Đó không chỉ là quan hệ được thể hiện trong việc chăm sóc, giúp đỡ vật chất, công sức theo trách nhiệm của thành viên họ tộc, làng xóm mà còn là sự chia sẻ niềm vui khi có đứa trẻ được sinh ra.

Tuy nhiên, bên cạnh những giá trị tích cực, các tập tục trong sinh đẻ truyền thống của người Brâu cho đến nay vẫn còn tồn tại những yếu tố không còn phù hợp với bối cảnh mới, ảnh hưởng đến sức khỏe của bà mẹ, trẻ em. Vì vậy, cần có những giải pháp để nâng cao chất lượng dân số và sức khỏe của cộng đồng người Brâu. Một trong những biện pháp trước hết là tuyên truyền trong cộng đồng về công tác kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em một cách khoa học, phù hợp với nhận thức của tộc người nhằm đảm bảo dinh dưỡng tốt hơn cho phụ nữ mang thai và nuôi con nhỏ, hạn chế việc kiêng khem khát khe các loại thực phẩm để trẻ em sinh ra không bị thiếu vi chất cần thiết. Đáp ứng bối cảnh xã hội mới, cần đẩy mạnh tuyên truyền đồng thời qua phương thức truyền thông vận động trực tiếp và qua các mạng xã hội như Facebook, Zalo..., bởi hình thức này đi kèm với video, hình ảnh dễ khiến người dân tiếp thu. Đi liền với công tác tuyên truyền là nâng cao nhận thức của cộng đồng người dân, gồm những người cha, người mẹ, những người chủ gia đình quyết định đến việc sinh con/nuôi dạy con/mời thầy cúng thực hiện các nghi thức cúng tế chữa bệnh, đuổi tà ma... Bên cạnh đó, để người dân tin tưởng vào hệ thống khám chữa bệnh, chủ động đến thăm

khám và sinh con tại các cơ sở dịch vụ y tế công thì rất cần sự quan tâm hơn nữa của Nhà nước trong việc đầu tư trang thiết bị y tế cho các trạm xá, bệnh viện tuyến xã, tuyến huyện gần địa bàn cư trú của người Brâu, để đồng bào được chăm sóc sức khỏe tốt hơn.

### Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thế Huệ (2002), *Dân số và phát triển của dân tộc Brâu và Rơ-măm ở Tây Nguyên*, Nxb. Văn hoá Dân tộc, Hà Nội.
2. Bùi Ngọc Quang (2017), “Nghiên cứu về dân tộc Brâu từ năm 1986 đến nay”, trong Vương Xuân Tình chủ biên: *Các dân tộc ở Việt Nam, Tập 3, Nhóm ngôn ngữ Môn-Khơ-me*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
3. Bùi Ngọc Quang (Chủ nhiệm, 2021), *Biến đổi hôn nhân của gia đình người Brâu hiện nay*, Báo cáo tổng hợp Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Thư viện Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam, Hà Nội.
4. Tổng cục Thống kê (2019), *Kết quả toàn bộ Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2019*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.



Phụ nữ Brâu tại làng Đắc Mế, xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum

Ảnh: Nguyễn Thị Tám, chụp tháng 4/2024